



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 23/07/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.5	20:53	23:45	↙
2.1	01:01	04:45	↗
3	07:33	10:30	↙
1.2	15:03	18:45	↗
2.5	22:42	01:30	↙
2.4	01:45	06:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Phú - Nhật	YM CELEBRITY	9.9	210	32,720	P/s3 - CL4-5	03:30	//0500	A1-A5
2	N.Chiến	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	P/s3 - CL3	05:00	//0800	A3-A6
3	M.Hải - Đ.Hải	MILD CHORUS	8.3	148	9,994	H25 - TCHP	06:30	SR	08-12
4	Uy	YM INSTRUCTION	8.7	173	16,488	P/s3 - CL7	07:00	//	A1-A5
5	Giang	KKD 5	3.5	57	398	P/s1 - TL CL7	13:00	//	01
6	Trung	STARSHIP MERCURY	8.6	197	27,997	P/s3 - CL4	14:00	//1700	A1-A5
7	K.Toàn	WAN HAI 290	9.2	175	20,899	P/s3 - CL1	15:00	//1800	A3-A6
8	N.Thanh - Lương	MAERSK NUSSFJORD	8.5	172	25,805	P/s3 - CL5	14:00	//1700	A1-A5
9	Duy	HAIAN IRIS	8.2	147	9,963	P/s3 - BNPH	18:00	//	AB02-01
10	V.Dũng	SITC HAKATA	8	162	13,267	P/s3 - CL7	19:00	//2200	A3-A6
11	Vinh	SAWASDEE BALTIC	9.8	172	18,051	P/s3 - CL4-5	19:30	//2230	A1-A5
12	Đ.Minh	SAWASDEE SPICA	10	172	18,072	P/s3 - CL4	01:30	//0300	A1-A5
13	Hồng	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	06:00	ĐX, SR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường - Hà	HMM DAON	14.5	366	152,003	CM3 - P/s3	06:30	MP-VTX	MR-KS- AWA
2	P.Hung - N.Hoàng	ONE ALTAIR	11.3	333	105,644	P/s3 - CM2	06:30	MP-VTX	MR-KS
3	P.Cần - N.Minh	WAN HAI A09	11.5	335	122,045	P/s3 - CM3	14:30	MT	MR-KS- AWA
4	Đức - Chương	CMA CGM BIG SUR	13	366	154,598	CM4 - P/s3	14:30	MT-VTX	A9-A10-H9
5	T.Tùng - P.Hải	CSCL EAST CHINA SEA	9.7	335	116,568	P/s3 - CM4	19:30	MT-VTX	A9-A10-H9

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quyết	SYMEON P	8	186	29,421	CL5 - P/s3	02:00	LT	A1-A5

2	Thịnh	EVER CLEVER	7.6	172	18,658	CL7 - P/s3	01:30	LT	A3-A6
3	Khái - Th.Tùng	SAWASDEE RIGEL	7.4	172	18,072	CL4-5 - H25	04:00	SR	A3-A6
4	Quân - M.Cường	AMALFI BAY	9.2	186	29,796	CL3 - P/s3	04:00	LT	A3-A6
5	Đ.Toản	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	CL4 - P/s3	17:00	LT	A3-A6
6	V.Tùng	PANCON BRIDGE	9	172	18,040	CL5 - P/s3	12:00	LT	A1-A5
7	M.Tùng	INCEDA	8.6	172	19,035	BNPH - P/s3	17:30	LT	A3-A6
8	H.Trường	HONG AN	9.5	172	18,724	CL1 - P/s3	18:00	LT	A3-A6
9	M.Hùng	KKD 5	3	57	398	TL CL7 - H25	20:00	SR	01
10	N.Dũng	YM INSTRUCTION	9	173	16,488	CL7 - P/s3	21:30		A1-A5
11	Giang	YONG SHENG 98	6	122	7,921	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
12	N.Minh	MAERSK VILNIUS	9.7	180	20,927	CL4 - P/s3	03:00	Cano DL, LT	A1-A5
13	Duyệt - Đào	YM CELEBRITY	8.5	210	32,720	CL4-5 - P/s3	22:00	Cano DL	



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS